

ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ KHE MO

Số: 384/QĐ-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Khe Mo, ngày 31 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý 4 năm  
2024 của UBND xã Khe Mo

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KHE MO**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015*

*Căn cứ luật ngân sách NN ngày 25/6/2015.*

*Căn cứ nghị định 163/2016 NĐ-CP ngày 21/12/2016 của chính phủ quy  
định chi tiết một số điều chi tiết luật ngân sách.*

*Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của  
Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Quyết định số 4568/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND huyện  
Đông Hỷ về việc giao dự toán thu chi ngân sách huyện Đông Hỷ năm 2024;*

*Căn cứ Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND xã Khe  
Mo về việc giao dự toán thu chi ngân sách xã năm 2024;*

*Theo đề nghị của công chức Tài chính – Kế toán;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý 4  
năm 2024 của UBND xã Khe Mo

*(Theo các biểu đính kèm).*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND xã, bộ phận tài chính, trưởng các ngành,  
đoàn thể liên quan chịu trách nhiệm thực hiện quyết định này./.

**Nơi nhận**

- Phòng TC-KH Đông Hỷ
- TT HĐND xã
- Lưu VP, KT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Duy Hưng**

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (6 THÁNG, NĂM)**

Quý 4 Năm 2024

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (6 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3
I	Tổng số thu	6.310.000.000	2.120.932.006	33,61
1.	Các khoản thu 100%	35.000.000	2.158.000	6,17
2.	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	203.000.000	101.026.356	49,77
3.	Thu chuyển nguồn		81.351.829	
4.	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	6.072.000.000	1.936.395.821	31,89
	- Bổ sung cân đối ngân sách	6.072.000.000	1.518.000.000	25
	- Bổ sung có mục tiêu		418.395.821	
II.	Tổng số chi		2.737.496.823	
1.	Chi đầu tư phát triển		475.226.214	
2.	Chi thường xuyên		2.262.270.609	
3.	Dự phòng			

**ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ**

Quý 4 Năm 2024

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
<b>Tổng số thu</b>	<b>6.630.000.000</b>	<b>6.310.000.000</b>	<b>2.225.695.005</b>	<b>2.039.580.177</b>	<b>33,57</b>	<b>32,32</b>
<b>I. Các khoản thu 100%</b>	<b>35.000.000</b>	<b>35.000.000</b>	<b>2.302.805</b>	<b>2.158.000</b>	<b>6,58</b>	<b>6,17</b>
- Phí, lệ phí	20.000.000	20.000.000	2.158.000	2.158.000	10,79	10,79
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
- Thu khác	15.000.000	15.000.000	144.805		0,97	
<b>II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>523.000.000</b>	<b>203.000.000</b>	<b>286.996.379</b>	<b>101.026.356</b>	<b>54,88</b>	<b>49,77</b>
<b>1. Các khoản thu phân chia</b>	<b>103.000.000</b>	<b>73.000.000</b>	<b>15.604.274</b>	<b>8.027.866</b>	<b>15,15</b>	<b>11</b>
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	28.000.000	28.000.000	451.458	451.458	1,61	1,61
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	15.000.000	15.000.000				
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	60.000.000	30.000.000	15.152.816	7.576.408	25,25	25,25
<b>2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định</b>	<b>420.000.000</b>	<b>130.000.000</b>	<b>271.392.105</b>	<b>92.998.490</b>	<b>64,62</b>	<b>71,54</b>
- Thuế giá trị gia tăng	130.000.000	130.000.000	44.255.530	42.485.312	34,04	32,68
- Thuế TNDN			143.648.362	50.513.178		
- Thuế thu nhập cá nhân	290.000.000		83.488.213		28,79	
<b>III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>						
<b>IV. Thu chuyển nguồn</b>						
<b>V. Thu kết dư ngân sách năm trước</b>						
<b>VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>6.072.000.000</b>	<b>6.072.000.000</b>	<b>1.936.395.821</b>	<b>1.936.395.821</b>	<b>31,89</b>	<b>31,89</b>
- Bổ sung cân đối ngân sách	6.072.000.000	6.072.000.000	1.518.000.000	1.518.000.000	25	25
- Bổ sung có mục tiêu			418.395.821	418.395.821		

**ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ**

**Quý 4 Năm 2024**

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Dự toán			Ước thực hiện			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
<b>Tổng chi ngân sách xã</b>	6.310.000.000		6.310.000.000	2.737.496.823	396.000.000	2.341.496.823	43		37
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	690.000.000		690.000.000	326.946.364		326.946.364	47		47
- Chi dân quân tự vệ	390.000.000		390.000.000	102.696.364		102.696.364	26		26
- Chi trật tự an toàn xã hội	300.000.000		300.000.000	224.250.000		224.250.000	75		75
2. Chi giáo dục									
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4. Chi y tế	85.000.000		85.000.000	27.378.000		27.378.000	32		32
5. Chi văn hóa, thông tin	35.000.000		35.000.000	14.493.600		14.493.600	41		41
6. Chi phát thanh, truyền hình									
7. Chi thể dục, thể thao	25.000.000		25.000.000	305.702.380	268.000.000	37.702.380	1.223		151
8. Chi bảo vệ môi trường									
9. Chi các hoạt động kinh tế	33.000.000		33.000.000	140.756.214		140.756.214	427		427
- Giao thông									
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	33.000.000		33.000.000	61.530.000		61.530.000	186		186
- Thị chính, quy hoạch				79.226.214		79.226.214			
- Thương mại, du lịch									
- Các hoạt động kinh tế khác									
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.250.000.000		5.250.000.000	1.909.671.265	128.000.000	1.781.671.265	36		34
Trong đó: Quỹ lương				1.753.657.422		1.753.657.422			
10.1. Quản lý Nhà nước	2.522.000.000		2.522.000.000	968.767.585	128.000.000	840.767.585	38		33
10.2. Hội đồng nhân dân	400.000.000		400.000.000	132.239.122		132.239.122	33		33
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	850.000.000		850.000.000	249.110.799		249.110.799	29		29
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	650.000.000		650.000.000	277.324.024		277.324.024	43		43
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	140.000.000		140.000.000	46.965.919		46.965.919	34		34
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	170.000.000		170.000.000	56.022.937		56.022.937	33		33
10.7. Hội Cựu chiến binh	170.000.000		170.000.000	60.083.137		60.083.137	35		35
10.8. Hội Nông dân	170.000.000		170.000.000	56.681.942		56.681.942	33		33

Khoản mục	Dự toán			Ước thực hiện			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
10.9. Hội Chữ Thập đỏ	36.000.000		36.000.000	14.946.600		14.946.600	42		42
10.10. Hội Người cao tuổi	32.000.000		32.000.000	13.151.200		13.151.200	41		41
10.11. Hội khuyến học	22.000.000		22.000.000	7.418.000		7.418.000	34		34
10.12. Chi cho các hội đặc thù (Da cam, khuyến học, người mù, TNXP...)	88.000.000		88.000.000	26.960.000		26.960.000	31		31
11. Chi cho công tác xã hội	34.000.000		34.000.000	12.549.000		12.549.000	37		37
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghi việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	34.000.000		34.000.000	12.549.000		12.549.000	37		37
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa									
- Trợ cấp xã hội									
- Khác									
12. Chi nộp trả ngân sách cấp trên									
13. Dự phòng	80.000.000		80.000.000						
14. Tiết kiệm chi	78.000.000		78.000.000						
15. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ KHE MO**

**THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN  
NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ 4/2024**

Căn cứ Quyết định số 4568/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND huyện Đồng Hỷ về việc giao dự toán thu chi ngân sách huyện Đồng Hỷ năm 2024;  
Căn cứ Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND xã Khe Mo về việc giao dự toán thu - chi ngân sách xã Khe Mo năm 2024

UBND xã Khe Mo báo cáo ước thực hiện dự toán thu chi Quý 4/2024 như sau:

**I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu - chi ngân sách Quý 4/2024:**

**1. Thu ngân sách:**

Thu ngân sách nhà nước Quý 4/2024 đạt 789 triệu đồng/558 triệu đồng = 136% dự toán giao; Thu ngân sách xã đạt 427 triệu đồng/ 238 triệu đồng = 179% dự toán huyện giao.

Để có được kết quả trên là do được sự chỉ đạo kịp thời của Chi cục thuế cùng với sự sát sao của Thường vụ Đảng ủy, HĐND với các biện pháp cương quyết của UBND, Hội đồng tư vấn thuế thường xuyên bám nắm địa bàn, khai thác triệt để các nguồn thu hiện có, đảm bảo thu đúng, thu đủ không để thất thoát nguồn thu.

**2/ Chi ngân sách:**

Chi ngân sách xã quý 4 năm 2024 là: 2.655.112.678 đồng

Trong đó:

- Chi thường xuyên: 2.078.383.020 đồng
- Chi ĐTXDCB: 576.729.658 đồng

Trong quý 4 năm 2024 UBND xã Khe Mo thực hiện các khoản chi ngân sách kịp thời, đảm bảo theo dự toán và các quy định trong quản lý tài chính.

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện dự toán quý 4 năm 2024 của UBND xã Khe Mo./.